

Bản án số: 404/2021/HS-PT

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hoài Nam

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Ngô Ngọc Thắng

2/ Bà Nguyễn Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2021, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 329/2021/TLPT-HS, ngày 12/11/2021 đối với bị cáo P do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2021/HS-ST, ngày 21/06/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị cáo kháng cáo:** **Bị cáo P**, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú:; nghề nghiệp: A, Khu phố B, phường C, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh; nghiệp vụ: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M (chết) và bà N; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là X và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

**Bị hại kháng cáo:** Anh DVH, sinh năm 1980 (Có mặt).

Thường trú: đường A, Khu phố B, phường C, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: đường Y, Khu phố K, phường O, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống, P và em ruột là DVH thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, anh DVH sang nhà chị ruột là DTKL tại số 4/26 đường số 6, Khu phố 2, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện về việc đoạn băng video đăng tải trên mạng xã hội có liên quan đến vợ chồng anh DVH. Tại đây, anh DVH và chị DTKL xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Lúc này, P đi làm về thấy sự việc nên đã mắng chửi và đuổi anh DVH về. Trong lúc cãi nhau, do nóng giận nên P dùng chìa khóa xe mô tô đang cầm trên tay phải đâm một cái trúng vào mắt bên trái của DVH gây thương tích nên DVH dùng tay trái kẹp cổ P thì được mọi người can ngăn. Anh DVH được đưa đến Bệnh viện Thủ Đức cấp cứu. Sau đó, anh DVH đến Công an phường Linh Tây trình báo và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1053/TgT.20 ngày 16/11/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn hai sẹo vùng mi trên mắt trái kích thước 1,8x0,1cm và 1,5x0,1cm, tình trạng ổn định. Có tỷ lệ 03% mỗi sẹo.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

- Các thương tích trên do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 chìa khóa có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 08cm (thu giữ của P).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại DVH không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2021/HS-ST ngày 21/06/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo P 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/06/2021, bị cáo P kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Ngày 30/6/2021, bị hại DVH kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt cho bị cáo P và yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà DTKL bồi thường thiệt hại vì bôi nhọ danh dự, xâm phạm nhân phẩm của bị hại và có mức phạt thỏa đáng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 08/7/2021, bị hại DVH tiếp tục làm đơn kháng cáo đề nghị xử lại toàn bộ bản án và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại DVH rút yêu cầu đối với bà DTKL và chỉ đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo và đơn kháng cáo của bị hại nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, xét Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã phù hợp, trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của bị hại: Tại phiên tòa phúc thẩm sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích, bị hại DVH đã rút toàn bộ yêu cầu đối với bà DTKL nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo P của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án đầy đủ, chính xác, khách quan và xử phạt bị cáo P mức hình phạt 07 tháng tù là phù

hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của bị hại DVH với bà DTKL về bồi thường dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo P 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Tp. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hoài Nam**

